

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2019/HS-ST
Ngày: 03/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Huệ.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Tạ Khắc Nghĩa

- Ông Nguyễn Văn Phiếu.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Lê Quang Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 03/5/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2019/TLST-HS ngày 20/03/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HS ngày 18/04/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị G, sinh năm 1985 (Tên gọi khác: Không). Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn B, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Tự D, sinh năm 1959 và bà Trần Thị N, sinh năm 1960; có chồng là Nguyễn Tiến T và có 03 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015). Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Họ và tên: Trần Thị Kim O, sinh năm 1989 (Tên gọi khác: Không). Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn 3, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Văn M, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1963; có chồng là Nguyễn Văn D và có 03 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2019). Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1960. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- **Người chứng kiến:** Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị G đã ký hợp đồng với công ty TNHH Một thành viên xổ số kiến thiết Ninh Bình để bán các vé xổ số do Nhà nước ban hành theo đúng quy định. Lợi dụng vào công việc này, Nguyễn Thị G đã đánh bạc bằng hình thức “Đánh số lô, số đề” trái phép với khách qua đường và những người quen biết tại bàn ghi xổ số của Giang tại lề đường Quốc lộ 477 thuộc địa phận thôn B, xã L, huyện N. Việc đánh bạc được thực hiện bằng phương thức mua bán trực tiếp hoặc nhắn tin thông qua điện thoại di động sử dụng mạng xã hội Zalo do Nguyễn Thị G tự đứng ra làm chủ nhằm thu lợi bất chính.

Việc quy ước cách thức chơi đánh bạc bằng hình thức “Đánh số lô, số đề” và đối chiếu trúng thưởng được Nguyễn Thị G thống nhất với những người chơi như sau:

Đối với “số đề”: Có hai loại, gồm “loại 02 số” và “loại 03 số”, người chơi chọn mua một hoặc nhiều con số bất kỳ (từ con số 00 đến con số 99 đối với “loại 02 số” và từ con số 000 đến con số 999 đối với “loại 03 số”), giá trị mỗi con số mua bao nhiêu là tùy thuộc vào người chơi. Việc đối chiếu thanh toán được Nguyễn Thị G thỏa thuận thống nhất người chơi khác như sau: Lấy hai số cuối đối với “loại 02 số”, ba số cuối đối với “loại 03 số” của “Giải đặc biệt” xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày để đối chiếu; nếu con số của người chơi trùng với hai số hoặc ba số cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc thì người chơi sẽ “trúng đề” và trong trường hợp này người chơi sẽ được người bán số đề thanh toán cho mình với số tiền trúng thưởng có giá trị gấp 70 lần số tiền người “trúng đề” đã bỏ ra mua con số đối với “loại 02 số”; gấp 400 lần đối với “loại 03 số”. Ngược lại, nếu không có người chơi nào “trúng đề” thì người bán số đề sẽ được hưởng toàn bộ số tiền những người chơi đã bỏ ra mua các con số đề tương ứng.

Đối với “số lô” gồm có “Lô thường” và “Lô Xiên” trong đó: “Số lô thường” có hai loại là lô Ninh Bình và lô Hà Nội, cũng tương tự như số đề người chơi chọn mua một hoặc nhiều con số bất kỳ từ số 00 đến số 99. Hình thức mua bán con số lô tương tự như việc mua bán các con số đề. Việc đối chiếu thanh toán được thỏa thuận như sau: Lấy hai số cuối của tất cả các giải trong các giải thưởng của xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày để đối chiếu; nếu con số của người chơi trùng khớp với hai số cuối của một hoặc các giải thưởng trong các giải xổ số kiến thiết miền Bắc ngày hôm đó thì người chơi sẽ “trúng lô”. Giá trị của một điểm lô Ninh Bình là 20.000 đồng và một điểm lô Hà Nội là 23.000 đồng, nếu con số lô Ninh Bình của người chơi trùng khớp với

một giải thì được nhận thưởng 70.000 đồng, nếu trùng khớp với 02 giải (gọi là “*hai nháy*”) thì người chơi sẽ được nhận gấp 2 lần số tiền trúng thưởng, nếu con số lô Hà Nội của người chơi trùng khớp với một giải thì được nhận thưởng 80.000 đồng, nếu trùng khớp với bao nhiêu giải thì được hưởng bấy nhiêu giải, không giới hạn. Ngược lại, nếu không có người chơi nào “*trúng lô*” thì người bán số lô được hưởng toàn bộ số tiền những người chơi đã bỏ ra mua các con số lô tương ứng.

“*Số lô xiên*” gồm có ba loại “*xiên 2*”, “*xiên 3*” và “*xiên 4*” khác với “*lô thường*”, người chơi phải lựa chọn mua hai cặp số bất kỳ đối với loại “*lô xiên 2*”, ba cặp số bất kỳ đối với loại “*lô xiên 3*”, bốn cặp số bất kỳ đối với loại “*lô xiên 4*” trong các cặp số từ số 00 đến 99. Giá trị mỗi cặp số mua bao nhiêu, là tùy người chơi, việc đối chiếu, thanh toán trúng thưởng là đối chiếu với hai số cuối bất kỳ của các giải trong tất cả các giải thưởng của xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày hôm đó. Nếu hai cặp số của người chơi trùng với hai số cuối bất kỳ của một trong các giải thưởng của xổ số kiến thiết miền Bắc thì người chơi trúng “*lô xiên 2*”, nếu ba cặp số của người chơi trùng với ba số cuối bất kỳ của một trong các giải thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc thì người chơi trúng “*lô xiên 3*”, nếu bốn cặp số của người chơi trùng với bốn số cuối bất kỳ của một trong các giải thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc thì người chơi trúng “*lô xiên 4*”. Trong trường hợp người chơi “*trúng lô xiên*” thì người bán phải thanh toán cho người chơi với số tiền trúng thưởng có giá trị gấp 10 lần số tiền người chơi đã bỏ ra đối với “*lô xiên 2*”, 40 lần đối với số “*lô xiên 3*”, 100 lần đối với số “*lô xiên 4*”. Ngược lại, nếu không có người chơi nào “*trúng lô xiên*” thì người bán sẽ được hưởng toàn bộ số tiền của người chơi đã bỏ ra mua các cặp số lô xiên đó **(BL 168-169, 210-211)**.

Từ “*nguyên tắc, hình thức*” thống nhất chơi đánh “*Số lô, số đề*” như trên, ngày 30/12/2018 Nguyễn Thị G đã có hành vi bán số lô, số đề trái quy định của Nhà nước cho Nguyễn Văn Phong ở thôn B, xã L, huyện N tại bàn ghi xổ số của Nguyễn Thị G các số lô, số đề gồm: 06 số đề 56, 65, 25, 52, 26, 62 (mỗi số 10.000 đồng), 1 bộ số “*lô xiên 3*” (gồm các số 52, 65, 32) là 40.000 đồng, tổng số tiền là 100.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 27/12/2018 đến ngày 29/12/2018, Nguyễn Thị G đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng gắn sim số 0975.720.158 bên trong có cài đặt ứng dụng mạng xã hội Zalo, tên tài khoản “*Diêu Thuyền*” để nhận và gửi các tin nhắn trao đổi, mua bán các số lô, số đề với Trần Thị Kim O qua tài khoản có tên “*Oanh Quân Áo*” trong ứng dụng Zalo cài đặt trên chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng gắn sim số 0976.870.589 của Trần Thị Kim O. Các lần đánh bạc giữa Nguyễn Thị G và Trần Thị Kim O cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 45 phút đến 17 giờ 49 phút ngày 27/12/2018, Oanh đã gửi tin nhắn mua 26 số lô Hà Nội, 26 số đề “loại 2 số”, tổng số tiền là 3.510.000 đồng. Ngày 27/12/2018 các số lô trúng thưởng gồm: Hai số lô 15, 83 trúng thưởng “hai nháy” tổng điểm trúng thưởng là 10 điểm x 2 x 80.000 đồng = 1.600.000 đồng, ba số lô 21, 14, 05 tổng điểm trúng thưởng là 15 điểm x 80.000 đồng = 1.200.000 đồng, tổng số tiền trúng thưởng là 2.800.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc của Giang và Oanh là **6.310.000 đồng**. Nguyễn Thị G và Trần Thị Kim O chưa thanh toán cho nhau.

Lần thứ hai: Hồi 17 giờ 39 phút ngày 28/12/2018, Oanh đã gửi tin nhắn mua 24 số lô Hà Nội, 24 số đề “loại 2 số”, tổng số tiền là 3.240.000 đồng. Ngày 28/12/2018 các số lô trúng thưởng gồm: Hai số lô 15 trúng thưởng “hai nháy” tổng điểm trúng thưởng là 5 điểm x 2 x 80.000 đồng = 800.000 đồng, bốn số lô 18, 22, 51, 28 tổng điểm trúng thưởng là 20 điểm x 80.000 đồng = 1.600.000 đồng, tổng số tiền trúng thưởng là 2.400.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc của Giang và Oanh là **5.640.000 đồng**. Nguyễn Thị G và Trần Thị Kim O chưa thanh toán cho nhau.

Lần thứ ba: Hồi 17 giờ 43 phút ngày 29/12/2018, Oanh đã gửi tin nhắn mua 24 số lô Hà Nội, 24 số đề “loại 2 số”, tổng số tiền là 3.240.000 đồng. Ngày 29/12/2018 các số lô trúng thưởng: 11 số lô gồm 24, 17, 21, 31, 61, 54, 59, 13, 67, 91, 09 tổng điểm trúng thưởng là 55 điểm x 80.000 đồng = 4.400.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc của Giang và Oanh là **7.640.000 đồng**. Nguyễn Thị G và Trần Thị Kim O chưa thanh toán cho nhau (**BL 170-173, 214-217**).

Trong quá trình điều tra và tại phiên các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị G và Trần Thị Kim O đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSNQ ngày 19/03/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Thị G và Trần Thị Kim O ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị G, Trần Thị Kim O phạm tội “Đánh bạc”.

* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND xã L, huyện N giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã L

trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Khấu trừ 5% - 7% thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Nguyễn Thị G trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị G, mức phạt từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim O từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND xã L, huyện N giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Khấu trừ 5% - 7% thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Trần Thị Kim O trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Thị Kim O, mức phạt từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng gắn sim số 0975720158 thu của Nguyễn Thị G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng gắn sim số 0976870589 thu của Trần Thị Kim O là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.115.000 đồng thu của Nguyễn Thị G là số tiền Nguyễn Thị G có được do bán các số lô, số đề cho khách qua đường ngày 30/12/2018.

+ Tịch thu tiêu hủy 15 tờ giấy màu vàng KT (7,5 x 5)cm, 15 tờ kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, 01 bút bi mực đen nhãn hiệu TL023 thu của Nguyễn Thị G.

+ Truy thu nộp ngân sách Nhà nước của Nguyễn Thị G 9.600.000 đồng là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ngày 27/12/2018, 28/12/2018, 29/12/2018 chưa thanh toán cho Trần Thị Kim O.

+ Truy thu nộp ngân sách Nhà nước của Trần Thị Kim O 9.990.000 đồng là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ngày 27/12/2018, 28/12/2018, 29/12/2018 chưa thanh toán cho Nguyễn Thị G.

Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa Kiểm sát viên, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố cụ thể như sau: Lợi dụng vào việc làm đại lý xổ số cho Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Ninh Bình và dựa vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày Nguyễn Thị G đã tự đứng ra làm chủ đề bán cho những người chơi “đánh lô, đề” nhằm mục đích thu lời bất chính. Trong khoảng thời gian từ ngày 27/12/2018 đến ngày 29/12/2018, Nguyễn Thị G đã trực tiếp sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng gắn sim số 0975.720.158 bên trong có cài đặt ứng dụng mạng xã hội Zalo, tên tài khoản “*Điều Thuyền*” để nhận và gửi các tin nhắn trao đổi, mua bán các số lô, số đề với Trần Thị Kim O qua tài khoản có tên “*Oanh Quân Áo*” trong ứng dụng Zalo cài đặt trên chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng gắn sim số 0976.870.589 của Trần Thị Kim O cụ thể như sau:

- Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 45 phút đến 17 giờ 49 phút ngày 27/12/2018, Trần Thị Kim O gửi tin nhắn mua 26 số lô Hà Nội, 26 số đề “*loại 2 số*” với số tiền là 3.510.000 đồng, G đã nhắn tin xác nhận đồng ý bán các số lô, số đề này cho O. Sau khi đối chiếu kết quả mở thưởng O trúng tổng số tiền là 2.800.000 đồng. Như vậy tổng số tiền sử dụng để đánh bạc của G và O là 6.310.000 đồng.

- Hồi 17 giờ 39 phút ngày 28/12/2018, O đã gửi tin nhắn mua 24 số lô Hà Nội, 24 số đề “*loại 2 số*” với tổng số tiền là 3.240.000 đồng, G đã nhắn tin xác nhận đồng ý bán các số lô, số đề này cho O. Sau khi đối chiếu kết quả mở thưởng O tổng số tiền trúng thưởng là 2.400.000 đồng. Như vậy tổng số tiền G và O sử dụng vào việc đánh bạc là 5.640.000 đồng.

- Hồi 17 giờ 43 phút ngày 29/12/2018, O đã gửi tin nhắn mua 24 số lô Hà Nội, 24 số đề “*loại 2 số*” với tổng số tiền là 3.240.000 đồng, G đã nhắn tin xác nhận đồng ý bán các số lô, số đề này cho O. Sau khi đối chiếu kết quả mở thưởng O trúng thưởng là 4.400.000 đồng. Như vậy tổng số tiền sử dụng để đánh bạc của G và O là 7.640.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản vi phạm hành chính, biên bản thu giữ vật chứng và các chứng cứ tài liệu có liên quan trong hồ

sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định trong khoảng thời gian từ ngày 27/12/2018 đến ngày 29/12/2018 Nguyễn Thị G và Trần Thị Kim O đã 03 lần có hành vi sử dụng điện thoại có mạng viễn thông, mạng xã hội Zalo để nhắn tin mua bán các số lô, số đề để cá cược đánh bạc bằng hình thức “Đánh lô, đề” được thua bằng tiền với tổng số tiền là 19.590.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo là cố ý, có tính chất vụ lợi nhằm tạo ra thu nhập bất chính. Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự thì “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị G và Trần Thị Kim O theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh lô, đề của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng được nhà nước bảo hộ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Mặt khác, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi lô, đề trái phép nhằm tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra. Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo mặc dù không có tính chất tổ chức, hình thức phạm tội là đồng phạm giản đơn. Nhưng trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Cần nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Thị G là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi lợi dụng vào việc hợp đồng bán số số với Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Ninh Bình và kết quả số số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày để đánh bạc với những người khách qua đường đến mua trực tiếp và sử dụng điện thoại di động có mạng viễn thông, mạng Internet, mạng xã hội Zalo để nhận các tin nhắn mua số lô, số đề của Trần Thị Kim O bị pháp luật cấm. Nhưng vì mục đích lợi nhuận bất chính mà bị cáo cố ý thực hiện. Bị cáo tự đứng ra làm chủ bán số lô, số đề và trực tiếp thanh toán

thắng thua sau khi có kết quả mở thưởng của “Xổ số kiến thiết miền Bắc”. Do vậy bị cáo G phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đầu trong vụ án. Mặt khác, trong 03 ngày 27/12, 28/12 và 29/12/2018 bị cáo 3 lần bán trái phép số lô, số đề cho Trần Thị Kim O số tiền huy động vào việc đánh bạc mỗi lần đều trên 5.000.000đồng. Đây là tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự mà khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, số tiền huy động vào việc đánh bạc không lớn. Bị cáo bị phẫu thuật cắt tuyến giáp, sau phẫu thuật bị bệnh tim do thiếu máu cục bộ. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ phân tích trên xét bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên không cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo như Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thi hành án. Khấu trừ mỗi tháng 05% thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành án để sung quỹ nhà nước và phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền để nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với bị cáo Trần Thị Kim O là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua số lô, số đề nhà nước cấm nhưng vì mục đích lợi nhuận bất chính mà bị cáo cố ý thực hiện. Bị cáo đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng gắn sim số 0976.870.589 và cài đặt ứng dụng Zalo lấy tên tài khoản là “*Oanh Quân Áo*” để trao đổi mua bán số lô, số đề với G. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò thứ hai trong vụ án. Mặt khác, trong 03 ngày 27/12, 28/12 và 29/12/2018 bị cáo 3 lần mua trái phép số lô, số đề với Giang số tiền huy động vào việc đánh bạc mỗi lần đều trên 5.000.000đồng. Đây là tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự mà khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, số tiền huy động vào việc đánh bạc không lớn; thời điểm phạm tội bị cáo đang mang thai. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên không cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này còn có Nguyễn Văn P đã có hành vi đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng. Nguyễn Văn P chưa có tiền án, tiền sự. Công an huyện N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn P là phù hợp.

Đối với bảng tổng hợp các số lô, số đề Nguyễn Thị G đã bán cho khách qua đường trong ngày 30/12/2018. Quá trình điều tra không xác định được những người đã mua các số lô, số đề của Nguyễn Thị G nên không có căn cứ xử lý theo quy định.

Đối với hành vi của Trần Thị Kim O sử dụng điện thoại di động nhắn tin mua các số lô, số đề của Nguyễn Thị G trong ngày 30/12/2018 với tổng số tiền 3.240.000 đồng. Tuy nhiên Nguyễn Thị G chưa nhắn tin xác nhận đồng ý bán các số lô, số đề cho O, hành vi đánh bạc chưa được thực hiện. Vì vậy không có căn cứ xử lý theo quy định pháp luật.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 “bảng lô, đề” ngày 30/12/2018 được tổng hợp trên 01 tờ giấy KT (18 x 25)cm có ghi nhiều chữ số có chữ ký Nguyễn Thị G; 01 cặp lô đề thu của Nguyễn Văn P được chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng gắn sim số 0975.720.158 thu của Nguyễn Thị G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng gắn sim số 0976.870.589 thu của Trần Thị Kim O các bị cáo đã sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với số tiền 1.115.000 đồng thu giữ của bị cáo G. Đây là số tiền G bán số lô, số đề trái phép cho khách qua đường và cho anh P trong ngày 30/12/2018 nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối 15 tờ giấy màu vàng KT (7,5 x 5)cm, 15 tờ kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, 01 bút bi mực đen nhãn hiệu TL023 thu của Nguyễn Thị G sử dụng vào việc ghi số lô, số đề không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền mua bán số lô số đề trái phép giữa bị cáo G và bị cáo O:

+Buộc Nguyễn Thị G phải nộp ngân sách nhà nước 9.600.000 đồng.

+ Buộc Trần Thị Kim O phải nộp ngân sách nhà nước 9.990.000 đồng.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị G và Trần Thị Kim O phạm tội “Đánh bạc”.

*Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Thị G 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục

trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Khấu trừ mỗi tháng 05% thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành án để sung quỹ nhà nước.

- Phạt bổ sung nộp ngân sách nhà nước 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

*Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s, n khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Thị Kim O 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng gắn sim số 0975.720.158; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng gắn sim số 0976.870.589.

- Tịch thu và tiêu hủy 15 tờ giấy màu vàng KT (7,5 x 5)cm, 15 tờ kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, 01 bút bi mực đen nhãn hiệu TL023 thu giữ của Nguyễn Thị G.

(Chi tiết theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N ngày 20/3/2019).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Thị G số tiền 1.115.000 đồng (Số tiền này hiện đang gửi tại tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện N tại kho bạc Nhà nước huyện N).

+ Buộc Nguyễn Thị G phải nộp ngân sách nhà nước 9.600.000đ (Chín triệu sáu trăm nghìn) đồng.

+ Buộc Trần Thị Kim O phải nộp ngân sách nhà nước 9.990.000đ (Chín triệu chín trăm chín mươi nghìn) đồng.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện NQ;
- THADS huyện NQ;
- CA huyện NQ;
- Những người TGTT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

ĐÀO THỊ HUỆ

